



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC GIA  
GOOD VIỆT NAM**

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN**

**Mã số: GOODVN-QĐ.01**

**Ngày ban hành: 18/6/2018**

**Phiên bản: 00**

	<b>Người soạn thảo</b>	<b>Người kiểm tra</b>	<b>Người phê duyệt</b>
Họ và tên	Nguyễn Ngọc Công Minh	Dur Hoàng Phi	Nguyễn Đỗ Sơn
Chức vụ	Chuyên gia đánh giá	TP Phòng Chứng nhận và Kỹ thuật	Giám đốc
Chữ ký			



## 1. Mục đích

Thống nhất việc sử dụng dấu chứng nhận hệ thống và dấu chứng nhận sản phẩm cấp cho khách hàng đã được Công ty CP Chứng nhận Quốc gia GOOD Việt Nam chứng nhận.

## 2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho cho tất cả các khách hàng đã được Công ty CP Chứng nhận Quốc gia GOOD Việt Nam chứng nhận và cấp dấu chứng nhận

## 3. Tài liệu viện dẫn

- Sổ tay chất lượng;
- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- QT.11: Quy trình chứng nhận sản phẩm theo phương thức 5;
- QT.12: Quy trình chứng nhận sản phẩm theo phương thức 7;
- QT.13: Quy trình chứng nhận hệ thống.

## 4. Định nghĩa và các từ viết tắt

### 4.1 Định nghĩa:

Không.

### 4.2 Các từ viết tắt

GOODVN: Công ty CP Chứng nhận Quốc gia GOOD Việt Nam

## 5. Quy định chung

### 5.1 Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống

#### 5.1.1. Có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a) trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
- b) trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
- c) trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...

#### 5.1.2. Không được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a) gây hiểu nhầm là GOODVN đã chứng nhận hay công nhận tính pháp lý cho các hoạt động hay sản phẩm của Tổ chức hay bất cứ một cách hiểu nhầm nào khác;
- b) gây hiểu lầm rằng GOODVN đã chứng nhận chất lượng cho sản phẩm cụ thể; không được in Dấu chứng nhận lên sản phẩm và bao bì sản phẩm.
- c) hết hiệu lực chứng nhận hoặc không tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.

d) Trong các báo cáo kết quả thử nghiệm, giấy chứng nhận hiệu chuẩn hoặc báo cáo kết quả hay chứng thư giám định.

### **5.1.3 Chú ý khi sử dụng:**

- a) Dấu chứng nhận được in đúng theo màu như miêu tả, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn;
- b) Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng;
- c) Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển nhượng.
- d) Nếu khách hàng sử dụng dấu chứng nhận trên bao bì sản phẩm thì dấu chứng nhận phải nêu rõ:
  - + dấu hiệu nhận biết (ví dụ nhãn hiệu hoặc tên) khách hàng được chứng nhận;
  - + loại hệ thống quản lý (ví dụ chất lượng, môi trường) và tiêu chuẩn áp dụng;
  - + tên của tổ chức chứng nhận.
- e) tuân thủ các yêu cầu của tổ chức chứng nhận khi viện dẫn về tình trạng chứng nhận của mình trên phương tiện truyền thông như internet, tờ giới thiệu hoặc quảng cáo hay các tài liệu khác;
- f) không đưa ra hoặc không cho phép tuyên bố sai lệch về chứng nhận của mình;
- c) không sử dụng hoặc cho phép sử dụng tài liệu chứng nhận hoặc bất cứ phần nào trong tài liệu chứng nhận theo cách sai lệch;
- d) ngay khi bị hủy bỏ giấy chứng nhận thì phải ngừng sử dụng các hình thức quảng cáo có đề cập đến chứng nhận, theo chỉ dẫn của tổ chức chứng nhận;
- e) sửa đổi tất cả các nội dung quảng cáo khi phạm vi chứng nhận đã bị thu hẹp;
- f) không cho phép sử dụng việc viện dẫn chứng nhận hệ thống quản lý theo cách hàm ý là tổ chức chứng nhận cấp chứng nhận cho sản phẩm;
- g) không được hàm ý là chứng nhận áp dụng cho các hoạt động và địa điểm nằm ngoài phạm vi chứng nhận;
- h) không được sử dụng chứng nhận theo cách có thể làm cho tổ chức chứng nhận và/hoặc hệ thống chứng nhận mang tiếng xấu và mất lòng tin với công chúng.

## **5.2 Quy định sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm**

### **5.2.1. Có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:**

- a) Trên bao bì sản phẩm, các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
- b) Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;

c) Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...

**5.2.2. Không được sử dụng trong các trường hợp sau:**

- a) Sản phẩm không thuộc danh mục do GOODVN chứng nhận;
- b) Giấy chứng nhận trong thời gian bị đình chỉ hoặc khi có quyết định hủy bỏ chứng nhận của GOODVN.

**5.2.3. Chú ý khi sử dụng:**

- a) Dấu chứng nhận được in đúng theo màu như miêu tả, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn;
- b) Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng;
- c) Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển nhượng.

**6. Đăng ký bảo hộ với dấu chứng nhận:**

GOODVN đăng ký bảo hộ logo của GOODVN, chỉ có GOODVN và các tổ chức được chứng nhận mới được quyền sử dụng logo này.

**7. Theo dõi, giám sát việc sử dụng dấu chứng nhận**

Định kỳ hoặc đột xuất, GOODVN sẽ tiến hành giám sát việc sử dụng dấu chứng nhận của Khách hàng.

**8. Xử lý với các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng dấu chứng nhận**

Trong trường hợp có những vi phạm trong sử dụng dấu chứng nhận, GOODVN có thể ngay lập tức đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận và quyền sử dụng dấu chứng nhận hay bất cứ sự tham khảo nào liên quan đến dấu chứng nhận cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.